



# TIẾP CẬN KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU TRONG DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TẠI CÁC TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN

Đại úy, ThS. Nguyễn Ngọc Ân \*

Đại úy, ThS. Vũ Thị Hà \*\*

**Tóm tắt nội dung:** Bài viết này nhằm giới thiệu một số vấn đề cơ bản về Khung tham chiếu Châu Âu (được viết tắt bằng tiếng Anh: CEF) như một thành tựu quan trọng về mặt lý luận cũng như trong thực tiễn để áp dụng giảng dạy ngoại ngữ ở các trường CAND. Nội dung nghiên cứu của bài báo tập chung vào một số nhận thức về CEF để vận dụng, và triển khai trong giảng dạy học tập ngoại ngữ; cách tiếp cận của giảng viên và học viên khi sử dụng CEF để đạt được mục tiêu ngôn ngữ tốt nhất; vai trò của giảng viên giúp học viên phản ánh về việc học tập ngôn ngữ và một số đề xuất khi vận dụng CEF trong bối cảnh hiện nay của các trường Công an nhân dân (CAND).

## 1. Giới thiệu

Khung tham chiếu Châu Âu đã có tác động sâu rộng trong việc giảng dạy và học tập ngôn ngữ trên thế giới trong những năm gần đây. Nhiều Bộ giáo dục, các cơ quan giáo dục địa phương, các tổ chức giáo dục, các hiệp hội giảng viên, và nhà xuất bản trên thế giới đã sử dụng Khung tham chiếu Châu Âu, điều này cho thấy CEF sẽ tiếp tục có tác động mạnh trong lĩnh vực giảng dạy và học tập ngoại ngữ trong những năm tới. Ở Việt nam, theo Đề án dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2008 – 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, CEF được áp dụng cho chương trình giảng dạy ngoại ngữ trong tất cả các hệ đào tạo từ phổ thông đến đại học. Để thực hiện tốt Đề án dạy và học ngoại ngữ trong giai đoạn 2010 đến 2020, tại các trường Công an nhân dân trong những năm gần đây đã từng bước áp dụng CEF trong đào tạo sau đại học, hệ chính quy, hệ liên thông nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

Khung tham chiếu Châu Âu là cơ sở chung cho việc xây dựng các chương trình giảng dạy ngôn ngữ, chương trình môn học, thiết kế giáo trình, sách giáo khoa, hướng dẫn thi cử...

Tuy nhiên, đối với nhiều giảng viên và học viên chưa nắm bắt rõ về bối cảnh, mục tiêu và tác dụng của CEF. Mục đích của bài viết này là cung cấp cho giảng viên và học viên sự nhìn nhận sâu sắc về CEF từ đó tạo tác động tích cực trong giảng dạy, học tập, và đánh giá trong quá trình học tập ngoại ngữ trong giai đoạn hiện nay cũng như trong giai đoạn tiếp theo tại các Trường CAND.

## 2. Khung tham chiếu Châu Âu

Theo Hội đồng Châu Âu - Council of Europe (2001a), CEF là cơ sở để cung cấp xây dựng giáo trình ngôn ngữ, chương trình giảng dạy, sách giáo khoa, hướng dẫn đánh giá... ở Châu Âu. CEF mô tả một cách toàn diện những gì người học ngôn ngữ phải học để sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp, đồng thời người học phát triển các kỹ năng ngôn ngữ một cách hiệu quả để thu nhận kiến thức. Sự mô tả bao gồm các bối cảnh văn hóa nói chung và sự thiết lập ngôn ngữ nói riêng. CEF xác định trình độ tiến bộ của người học ngôn ngữ được đánh giá theo

\* Giảng viên Bộ môn NN - T48

\*\* P. Trưởng Bộ môn Tâm lý - T39



từng giai đoạn học tập dựa trên cơ sở đào tạo lâu dài.

Các chuyên gia trong lĩnh vực ngôn ngữ hiện đại mới đầu sử dụng CEF với ý định để vượt qua các rào cản giao tiếp phát sinh từ hệ thống giáo dục khác nhau ở châu Âu. Sau đó CEF là phương tiện cung cấp cho những nhà quản lý giáo dục, nhà thiết kế khóa học, giảng viên, hội đồng đánh giá... đánh giá mục tiêu thực tế của họ, từ đó họ nỗ lực phối hợp để đảm bảo rằng nhu cầu thực sự cho học viên luôn được đáp ứng.

Bằng cách cung cấp một cơ sở để mô tả rõ ràng về mục tiêu, nội dung và phương pháp, CEF sẽ tăng cường tính minh bạch trong các khóa học, giáo trình và trình độ chuyên môn, từ đó sẽ thúc đẩy sự hợp tác quốc tế trong lĩnh vực ngôn ngữ hiện đại. Việc cung cấp các tiêu chí khách quan để mô tả khả năng ngôn ngữ sẽ tạo thuận lợi cho việc công nhận lẫn nhau về bằng cấp đã đạt được trong nhiều bối cảnh học tập khác nhau.

Trong cách tiếp cận văn hóa, CEF là một mục tiêu trọng tâm của giáo dục ngôn ngữ để thúc đẩy sự phát triển thuận lợi của toàn bộ nhân cách của người học và ý thức về bản sắc văn hóa đáp ứng tính khác biệt giữa ngôn ngữ và văn hóa. Điều đó giúp cho giảng viên và học viên hòa nhập với nhiều thành phần nội dung tổng thể để phát triển mạnh mẽ hơn. Ngoài ra, Khung tham chiếu Châu Âu là tài liệu cần thiết để mô tả việc học ngôn ngữ, giảng dạy, và đánh giá trong quá trình giảng dạy và học ngôn ngữ. Hiểu việc mô tả các cấp độ Khung tham chiếu Châu Âu và việc công nhận một người học khi nào đạt được từng cấp độ cụ thể là một vấn đề quan trọng.

### **3. Sự vận dụng CEF thông qua thang đo tổng quát toàn cầu**

Khung tham chiếu châu Âu mô tả những gì một người học có thể làm ở sáu cấp độ cụ thể: A1, A2, B1, B2, C1, và C2. Các mức độ phù hợp với các khái niệm chung về cấp độ sơ cấp,

trung cấp, cao cấp và thường được gọi là Thang đo tổng quát toàn cầu. Đối với mỗi cấp độ, các tài liệu CEF bổ sung đầy đủ điều này bằng cách mô tả một cách rõ ràng về: năng lực cần thiết để giao tiếp hiệu quả; các kỹ năng và kiến thức liên quan đến việc học ngôn ngữ cũng như năng lực ngôn ngữ; các tình huống (con người, địa điểm...) và bối cảnh (học tập, công việc, xã hội...) được diễn ra.

Thang đo tổng quát toàn cầu cũng giúp giảng viên, các nhà quản lý giáo dục, và những người thiết kế sách quyết định về chương trình và nội dung giáo trình, cũng như sự lựa chọn giáo trình phù hợp...

### **4. Cách tiếp cận của học viên khi áp dụng CEF**

Theo hướng dẫn của Hội đồng Châu Âu - Council of Europe (2001a) có nhiều cách tiếp cận khác nhau, nhưng mỗi học viên cần xem xét cụ thể cách tiếp cận nào phù hợp với bối cảnh học tập của mình để lựa chọn, dưới đây là một trong nhiều cách:

- Tiếp xúc trực tiếp với người bản xứ trong sự tương tác giao tiếp xác thực ngôn ngữ đang học, nghe những cuộc trò chuyện, nghe radio, ghi âm, xem và nghe TV, video bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Đọc những văn bản xác thực như: báo, tạp chí, những mẩu chuyện, tiểu thuyết, và văn bản thông báo. Ngoài ra sử dụng chương trình máy tính, đĩa CD-ROM hoặc tham gia các hội nghị; tham gia các khóa học trong các môn học khác có sử dụng ngôn ngữ đang học như một phương tiện giảng dạy hay học tập;

- Lựa chọn lời phát biểu và văn bản cụ thể bằng ngôn ngữ đang học để tìm hiểu nội dung cũng như tham gia một công việc cụ thể từ mức độ dễ đến khó;

- Tự học với mục tiêu và sự định hướng rõ ràng bằng cách sử dụng phương tiện truyền thông có sẵn, hoặc các văn bản xác thực để quá trình tự học ngày càng tăng;

- Lập kế hoạch học tập cho cá nhân,



cũng như kế hoạch học tập nhóm để thực hiện và đánh giá các hoạt động học tập kết hợp với sự hỗ trợ của giảng viên.

Xác định thời lượng cũng là một yếu tố đáng chú ý. CEF xuất hiện giống như một cầu thang với mỗi bậc cùng một khoảng cách tiếp theo (A1 đến A2, B1 đến B2...). Điều này cho thấy mỗi cấp độ cần đạt được trong một khoảng thời gian bằng nhau. Tuy nhiên, việc học một ngôn ngữ giống như leo lên một ngọn núi: Càng leo lên cao càng khó khăn vất vả. Không phải cấp độ nào cũng cùng một lượng thời gian. Nó sẽ mất nhiều thời gian hơn để có được B2 từ B1, hay A2 từ A1. Ngoài ra, một lý do quan trọng khác cho việc xác định thời lượng là quá trình người học ngôn ngữ cần có được một phạm vi nhất định về kiến thức và năng lực ngôn ngữ. Do vậy, rất khó khăn để xác định chính xác lượng thời gian cần thiết để đạt được mỗi cấp độ. Hội đồng đánh giá ngôn ngữ Châu Âu (ALTE) hướng dẫn số giờ giảng dạy cần thiết để thực hiện các mục tiêu của mỗi cấp độ theo CEF:

A1 Khoảng 90 - 100 giờ

A2 Khoảng 180-200 giờ

B1 Khoảng 350-400 giờ

B2 Khoảng 500- 600 giờ

C1 Khoảng 700- 800 giờ

C2 từ 1.000- 1.200 giờ

(*Council of Europe (2002)*)

Một điều đáng chú ý khi thực hiện các mục tiêu ở các cấp độ theo CEF còn phụ thuộc một số yếu tố của người học như: tuổi tác và động cơ học tập; kiến thức cơ bản; sự nghiên cứu từ trước và mức độ tiếp xúc với ngôn ngữ bên ngoài lớp học; thời gian của mỗi cá nhân dành cho học tập.

### **5. Vai trò của giảng viên khi áp dụng CEF**

Để học viên hiểu ý nghĩa CEF và có thể tự đánh giá việc tự chủ trong học tập để trở thành những người học đạt hiệu quả tốt hơn ở môi trường học tập bên trong cũng như bên ngoài lớp học thì vai trò của giảng viên trong quá

trình này là rất quan trọng. Giảng viên phân tích bối cảnh học tập theo CEF để giúp người học tự định hướng và thiết lập mục tiêu. Giảng viên tập trung giảng dạy vào những nội dung từ dễ đến khó dựa vào điểm mạnh và điểm yếu của học viên để giúp đỡ học viên vượt qua những khó khăn, cản trở trong quá trình học ngoại ngữ.

Việc khuyến khích học sinh phản ánh việc học tập và tự học là rất cần thiết, nó có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy, và mục tiêu đào tạo. Để thực hiện, giảng viên nên hỏi học sinh những câu hỏi cụ thể (và cho ví dụ về các câu trả lời) để giúp người học hiểu được tác dụng của sự phản ánh trong học tập. Chẳng hạn như giúp người học phản ánh khả năng học tập ngôn ngữ: Bạn nghĩ gì về các điểm mạnh, điểm yếu của mình? Bạn có những mong đợi gì từ giảng viên? Giảng viên hãy lưu ý rằng một số học viên đến từ một số nền văn hóa khác nhau, một số vùng miền khác nhau sẽ có thể không cảm thấy thoải mái để chia sẻ suy nghĩ.

Việc hướng dẫn học sinh lập hồ sơ lưu giữ nội dung học tập về những phản ánh của họ trong nhật ký học tập để sử dụng trong quá trình học tập tiếp theo (Language Portfolio) là rất quan trọng. Hồ sơ lưu giữ những phản ánh học ngôn ngữ được thiết kế để giúp người học trở nên ý thức hơn và khuyến khích người học theo dõi sự tiến bộ của chính mình. Giảng viên khuyến khích học viên tham gia tự đánh giá bằng cách sử dụng bảng "*Can do*" ở các cấp độ. Giảng viên là người thúc đẩy sự sáng tạo của học viên và giúp học viên tìm hiểu sự hữu ích của hồ sơ học tập trong việc học ngôn ngữ. Hồ sơ lưu giữ những phản ánh học tập sẽ là tài sản của học viên. Chúng cho phép người học có thể kiểm soát việc học. Hiện nay, giáo trình của nhà xuất bản Pearson Longman cũng như nhiều giáo trình ở các nhà xuất bản khác đã thiết kế hồ sơ lưu giữ những phản ánh học tập trong quá trình học tập ngôn ngữ.

### **6. Một số đề xuất khi tiếp cận trên cơ sở sử dụng CEF**



Để sử dụng CEF làm cơ sở xây dựng chương trình, lựa chọn giáo trình, xác định trình độ đầu vào, đầu ra, mức tiến bộ của học viên, hay kiểm tra đánh giá thường xuyên việc học ngoại ngữ tại các Trường CAND thì hệ thống này cần phải được giới thiệu đến các đơn vị liên quan như: Phòng Quản lý Đào tạo, Phòng Khảo thí, Bộ môn Ngoại ngữ, Trung tâm Ngoại ngữ & Tin học, các đơn vị nghiệp vụ từ đó tạo sự đồng bộ gắn kết giữa các mục tiêu đào tạo hay các yêu cầu khác nhau của quá trình giảng dạy và học tập ngoại ngữ cụ thể tập trung vào những vấn đề sau:

- Xác định rõ trình độ đầu vào và đầu ra theo CEF cho từng hệ học: Hiện nay trình độ ngoại ngữ đầu vào của học viên các hệ học chưa đồng đều, nên có giải pháp phân loại trình độ để có thể xác định thời lượng tương ứng với từng cấp độ. Sự khác biệt về thời lượng này nhằm để đảm bảo mọi học viên ra trường dù đầu vào chênh lệch nhưng đầu ra có trình độ ngoại ngữ đồng đều đáp ứng nhu cầu công việc. Chẳng hạn như hệ Chính quy yêu cầu đầu ra là A2 trong khi đó số giờ trong chương trình môn học ngoại ngữ 210 tiết, như vậy trình độ đầu vào phải đạt được là A1. Đối với những học viên chính quy chưa đạt cấp độ A1 sẽ được Trung tâm Ngoại ngữ & Tin học bồi dưỡng trước khi vào học chính khóa.

- Xác định rõ mục tiêu đào tạo tiếng Anh trong chương trình giảng dạy làm cơ sở để chọn giáo trình và xây dựng phương pháp đánh giá trình độ phù hợp với mục tiêu đào tạo. Hiện nay có rất nhiều tài liệu giáo trình nước ngoài dùng để giảng dạy theo CEF, ví dụ: Nhà xuất bản Cambridge có tới 11 giáo trình (Face2face, English Unlimited, Touchstone, Viewpoint, Interchange 4<sup>th</sup> edition, Passages, Four Corners, Ventures, Ventures Transitions, Let's Talk, Nice Talking With You), như vậy chúng ta có nên chỉ chọn duy nhất một giáo trình hay chọn lọc các nội dung bài học phù hợp trong nhiều giáo trình để giảng dạy.

- Xây dựng hệ thống kiểm tra đánh giá trình độ học viên: Phòng Khảo thí phối hợp chặt chẽ với Bộ môn Ngoại ngữ - Tin học để đổi mới phương pháp kiểm tra theo đúng hình thức bài thi mà CEF thiết kế. Đồng thời xây dựng các dữ liệu ngân hàng câu hỏi phù hợp yêu cầu trình độ đào tạo, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kiểm tra đánh giá môn ngoại ngữ.

Với sự nhận thức rõ ràng của giảng viên cũng như học viên về CEF khi tiếp cận và sử dụng CEF, điều này như một nền tảng lý luận thống nhất để các nhà quản lý giáo dục cũng như các giảng viên thiết kế chương trình, biên soạn giáo trình, xây dựng các bài thi kiểm tra trình độ, và cấp chứng chỉ công nhận năng lực ngoại ngữ sau khi đào tạo. Về phía học viên, mỗi học viên sẽ có kế hoạch học tập cũng như sự định hướng rõ ràng trong từng cấp độ khi học tập ngoại ngữ. CEF chắc chắn sẽ nhanh chóng đem lại những hiệu quả tích cực cho việc nâng cao chất lượng học tập, giảng dạy tiếng Anh tại các Trường CAND thời gian tới./.

#### Tài liệu tham khảo

1. Council of Europe (2001a): *Common European Framework of Reference for Languages: Learning, teaching, assessment*, Cambridge: Cambridge University Press.
2. Council of Europe (2002): *Common European Framework of Reference for Languages: Learning, Teaching, Assessment. Language examining and test development*, Milanovic, M (Dir.), Strasbourg: Language Policy Division
3. Quyết định số 1400/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ : Về việc phê duyệt Đề án “*Đạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 – 2020*”.